

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021



TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh

NỘI DUNG**PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG**

1. Thông tin khái quát về công ty
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Định hướng và kế hoạch kinh doanh năm 2022
5. Giải trình của BGD đối với ý kiểm kiểm toán

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD
3. Định hướng và kế hoạch kinh doanh năm 2022

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thu lao, các khoản lợi ích

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán Báo cáo tài chính 2021
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

VIẾT TẮT

1. BCTN: Báo cáo thường niên
2. CTCP: Công ty cổ phần
3. HĐQT: Hội đồng quản trị
4. BTGD: Ban tổng giám đốc
5. BKS: Ban kiểm soát
6. VFC: Công ty CP Khử Trùng Việt Nam

I. THÔNG TIN CHUNG

1 Thông tin khái quát:

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM**
- Tên tiếng Anh: **VIETNAM FUMIGATION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **VFC**
- Giấy CNĐKKD: Số 0302327629 do Sở Kế hoạch đầu tư TP.HCM cấp
 - Ngày cấp 31 tháng 12 năm 2001
 - Thay đổi lần thứ 29 ngày 22/12/2021
- Vốn điều lệ: 320.888.640.000 đồng
(Ba trăm hai mươi tỷ, tám trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng)
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 1.006.566.436.367 đồng
- Trụ sở chính: 29 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-028) 3822 8097 Fax: (84-028) 3829 0457
- Website: www.vfc.com.vn
- Mã chứng khoán: VFG

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 1976

Thành lập Đội Khử Trùng thuộc Cục Bảo Vệ Thực Vật- Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn.

Năm 1985

Hợp nhất từ Công ty Khử Trùng 1 và 2 thành Công ty Khử Trùng Việt Nam.

Năm 1993

Hợp nhất các đơn vị khử trùng thuộc Cục Bảo vệ thực vật thành Công ty Khử trùng Việt Nam (VFC) trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.

Năm 1994

Tham gia mảng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật và phân phối của các công ty nông dược hàng đầu thế giới Zeneca, Ciba, Russel, Aventis, Kumiai, FMC.

Năm 1999

Thực hiện cổ phần hóa mảng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

Năm 2001

Hoàn tất việc cổ phần hóa toàn bộ công ty, trở thành công ty cổ phần đầu tiên trong ngành khử trùng và thuốc bảo vệ thực vật.

Năm 2007

Thực hiện sáp nhập với Công ty CP Đầu Tư Hồng Đức trở thành Công ty đại chúng từ ngày 26/7/2007.

Năm 2008

Hoàn thành tòa nhà làm việc VFC Tower và Khách sạn Novotel Nha Trang chính thức đi vào hoạt động, đánh dấu thêm ngành nghề kinh doanh mới dịch vụ cho thuê văn phòng.

Năm 2009

Niêm yết trên HOSE, chính thức giao dịch từ ngày 17/12/2009 với mã VFG.

Năm 2011

Tham gia mảng kinh doanh phân phối sản phẩm Giống cây trồng của Tập đoàn Syngenta tại thị trường Việt Nam.

Năm 2012

Thực hiện Dự án tái cấu trúc Công ty, khởi động tiến trình cải cách, thay đổi phương thức kinh doanh, phương thức điều hành trong toàn hệ thống.

Năm 2015

Hoàn chỉnh chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2016 – 2020, tham gia hợp tác với viện WASI về chương trình giải pháp bảo vệ cây cà phê.

Năm 2017

Hoàn thiện Nhà Máy Thuốc BVTV Long An với công suất 9.500T/năm, đầu tư phát triển sản phẩm, cải tạo văn phòng làm việc và nhà kho Chi Nhánh Cần Thơ, An Giang và trang bị phòng họp trực tuyến giữa trụ sở chính với các chi nhánh, tiếp tục hoàn thiện nâng cấp hệ thống hạ tầng máy chủ để phục vụ vận hành các phần mềm quản lý Kế toán, Kinh doanh, Marketing.

Năm 2018

Tiếp tục bổ sung đầu tư một số dây chuyền, thiết bị Nhà Máy Thuốc BVTV Long An để đáp ứng nhu cầu đóng gói sản phẩm cung ứng cho thị trường; đầu tư sửa chữa, nâng cấp văn phòng làm việc, thay thế và sửa chữa phương tiện vận chuyển các chi nhánh để phục vụ công tác bán hàng.

Năm 2019

Tổ chức, sáp nhập một số Chi nhánh nhằm củng cố và nâng cao quản lý để ổn định kinh doanh & tiếp tục bổ sung đầu tư một số dây chuyền, thiết bị Nhà Máy Thuốc BVTV Long An, đầu tư sửa chữa, nâng cấp văn phòng làm việc, thay thế và sửa chữa phương tiện vận chuyển các chi nhánh để phục vụ công tác bán hàng.

Năm 2020

Tổ chức lại mô hình quản lý ngành kinh doanh nông dược và giống cây trồng nhằm củng cố và nâng cao quản lý để ổn định kinh doanh, đầu tư thêm dây chuyền, thiết bị Nhà Máy Thuốc BVTV Long An, đầu tư sửa chữa, nâng cấp văn phòng làm việc, thay thế và sửa chữa phương tiện vận chuyển các chi nhánh để phục vụ công tác bán hàng.

Năm 2021

Điều hành ngành Nông dược & Giống cây trồng: Chuyển mô hình quản lý công ty có nhiều chi nhánh thành các điểm kinh doanh trực thuộc VP công ty. Thực hiện mô hình Quản lý tập trung, Áp dụng công nghệ số vào công việc để hạn chế nguồn lực gián tiếp, gia tăng tinh kết nối, hiệu quả và kịp thời. Củng cố và phát triển hệ thống phân phối; Gắn kết hệ thống bán lẻ với hệ thống bán sỉ, đầu tư thêm dây chuyền, thiết bị Nhà Máy Thuốc BVTV Long An, đầu tư sửa chữa, nâng cấp văn phòng làm việc, thay thế và sửa chữa phương tiện vận chuyển các chi nhánh để phục vụ công tác bán hàng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- ✓ Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói: thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng (không sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói tại trụ sở);
- ✓ Cung cấp dịch vụ khử trùng, diệt sinh vật gây hại nông lâm sản và các vật thể khác;
- ✓ Mua bán: thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng. Mua bán vật tư, hóa chất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Bán buôn phân bón. Bán buôn hóa chất thuộc lĩnh vực công nghiệp, hóa chất thuộc lĩnh vực phụ gia thực phẩm. Bán buôn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn.
- ✓ Dịch vụ xử lý, bảo dưỡng, vệ sinh môi trường trong nhà máy, kho tàng, văn phòng cơ quan, các công trình xây dựng. Dịch vụ chống mối mọt. Dịch vụ trừ mối cho các công trình xây dựng - đề đập - khách sạn - nhà hàng;
- ✓ Cho thuê văn phòng. Cho thuê kho bãi;
- ✓ Giám định hàng hóa: số lượng, chất lượng, quy cách, bao bì, giá trị hàng hóa, tồn thất, an toàn, vệ sinh và các yêu cầu giám định khác. Giám sát thi công và lắp đặt máy móc thiết bị. Tư vấn đầu tư;
- ✓ Nhân và chăm sóc giống cây nông nghiệp;
- ✓ Bán buôn bắp giống và các loại hạt ngũ cốc khác (trừ lúa, gạo) (thực hiện theo Thông tư 34/2013/TT-BTC).

CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH

➔ Lĩnh vực Nông dược và Giống cây trồng:



VFC bắt đầu tham gia lĩnh vực kinh doanh Nông dược từ năm 1994, đến nay doanh số của VFC đã chiếm 7-8% doanh số thị trường nông dược Việt Nam.

Các sản phẩm chính của VFC bao gồm Giống cây trồng; thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ lúa và thuốc trừ bệnh, được nhập khẩu từ các công ty sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hàng đầu thế giới, đảm bảo chất lượng, mang lại hiệu quả cao và rất được khách hàng tin nhiệm.



VFC tự hào là một trong những nhà phân phối hàng đầu tại Việt Nam cho các sản phẩm của Syngenta, Corteva, Bayer, Kumiai, FMC, Nihon Nohyaku, Sinon, KingElong, NuFarm ... và đang tiếp tục phát triển các sản phẩm mới.

Đối tượng khách hàng chính của VFC là những nông trại, nông dân ruộng lớn có trình độ kỹ thuật và có thu nhập ổn định, hứa hẹn triển vọng gắn bó dài lâu với các sản phẩm có chất lượng của VFC.



VFC: Trang sử vàng 45 năm

Từ bao cấp đến cổ phần hóa và nay là cạnh tranh hội nhập, CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC) không ngừng nỗ lực để khẳng định tuyên ngôn “Chất lượng đích thực – Không ngừng lớn mạnh và vươn xa”. So với các doanh nghiệp chung xuất phát điểm, VFC có lợi thế về con người. Chính tư duy cởi mở và quyết đoán của tập thể ban lãnh đạo đã góp phần đưa công ty liên tục gạt hái những thành tựu trong suốt hành trình 45 năm qua



Tại Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, Cty VFC phối hợp với Cty Syngenta VN và Viện SOFRI, Viện WASI cùng với THĐT và THLD tổ chức lễ ký kết chương trình "KẾT NỐI VỮNG BỀN" trên Cây ăn trái, Cà phê và Hồ Tiêu



VFC tổ chức hội nghị trực tuyến "Tổng kết chương trình Tiếp sức cùng nông dân VFC – Cảnh đồng hội nhập". Hội nghị có sự tham dự của lãnh đạo tập đoàn PAN, lãnh đạo VFC, đại diện các nhà khoa học của Trường Đại học Cần Thơ, Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu Long, các đài truyền hình Đồng Tháp, Hậu Giang, Sóc Trăng và các đối tác Syngenta, Corteva... Đặc biệt, hội nghị còn quy tụ sự tham dự của 160 nông dân hội nhập và hơn 1.000 nông dân tại các điểm cầu.

VFC phối hợp cùng Corteva Agriscience VN đã tổ chức họp mặt nông dân tham dự hội thi "Beam 75WP - Hàng Chính Hiệu - Mát Cây - Đầy Hạt" bằng hình thức họp trực tuyến. Buổi lễ có sự góp mặt của đại diện ban lãnh đạo 02 công ty, đại diện đài phát thanh và truyền hình Hậu Giang, các nhà khoa học. Và đặc biệt là sự góp mặt của hơn 500 nông dân tại 106 điểm cầu tương ứng với 106 đội tham gia hội thi.



➔ **Lĩnh vực Dịch vụ Khử Trùng:**



VFC là Công ty đầu tiên cung cấp dịch vụ khử trùng tại Việt Nam, với thế mạnh về chất lượng và hơn 40 năm kinh nghiệm hoạt động, VFC luôn giữ vị thế số 1 trong ngành. VFC hiện chiếm thị phần khoảng 60% thị phần tùy từng mặt hàng.



Từ sau năm 1975 đến năm 2001, Công ty CP khử trùng VN được Chính phủ giao nhiệm vụ dự trữ quốc gia về thuốc khử trùng, được Bộ NN-PTNT chỉ định công tác diệt trừ dịch hại trên hàng hóa xuất nhập khẩu.

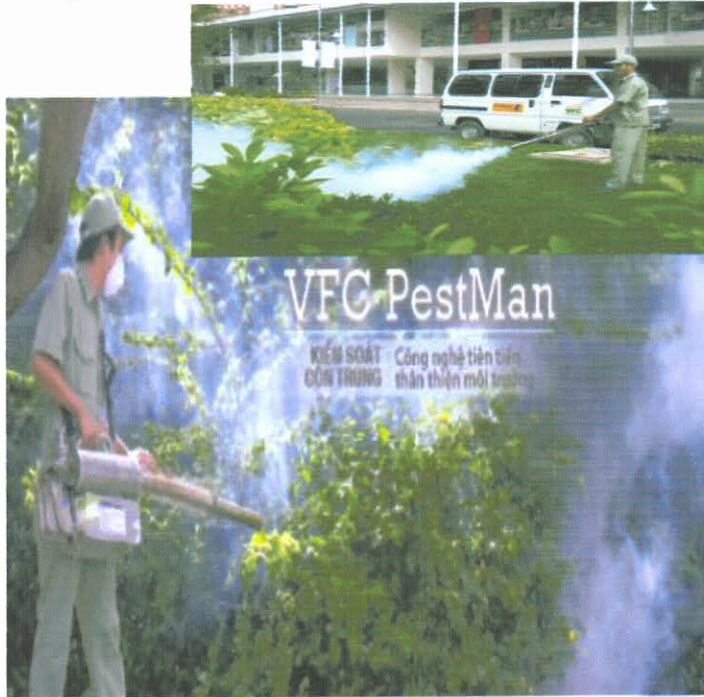


VFC cũng là đơn vị đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam áp dụng các phương pháp khử trùng tiên tiến nhất trên thế giới như Aluminium Phosphide (AIP), công nghệ khử trùng J-System của Degesch America, SIROFLO, SIROCIRC, VAPOR3PHOS, ECO2FUME dùng cho bảo quản hàng trong kho hoặc hệ thống silo.

Trên phương diện quốc tế, VFC là thành viên sáng lập Hiệp hội khử trùng quốc tế IMFO. Bên cạnh đó, VFC còn là điều phối viên Chương trình thay thế Methyl Bromide do Tổ chức phát triển công nghiệp Liên hiệp quốc /UNIDO tại Việt Nam.



➔ Dịch vụ kiểm soát dịch hại:



Dịch vụ kiểm soát dịch hại (VFC – PestMaster) cũng là một thế mạnh của VFC. Thế mạnh này càng được khẳng định khi VFC trở thành thành viên chính thức của Tổ chức kiểm soát dịch hại đa quốc gia NPMA năm 1999.

“PestMan – Chuyên gia diệt côn trùng” tự hào là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm soát côn trùng lâu năm và uy tín nhất tại Việt Nam hiện nay. Nhờ đội ngũ các chuyên viên - nhân viên giỏi chuyên môn cùng mạng lưới các chi nhánh rộng khắp trên toàn quốc, dịch vụ VFC – PestMaster có thể đáp ứng và hỗ trợ nhanh chóng, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, an toàn.



VFC – PestMan chuyên cung cấp dịch vụ kiểm soát dịch hại cho các nhóm đối tượng sau:

- Cao ốc văn phòng, khách sạn, nhà hàng;
- Trung tâm thương mại, siêu thị;
- Nhà máy, khu chế xuất, khu công nghiệp;
- Công trình xây dựng, nhà ở;
- Phương tiện đường biển, hàng không, giàn khoan dầu khí.

➔ Lĩnh vực cho thuê văn phòng:

Văn phòng trụ sở Tòa nhà VFC Tower có quy mô 9 tầng văn phòng, chuyên biệt 6 sàn cho thuê diện tích mỗi sàn 249 m² và tầng hội trường, phòng họp chuyên dụng.



Qui mô tòa nhà: 1 trệt, 1 lửng, 3 hầm, 9 tầng lầu

Tầng điển hình có diện tích: 249 m²

Chiều cao từ sàn đến trần: 2.7m

Diện tích sử dụng: 2500 m²

Thời gian hoàn thành: tháng 3 năm 2008

Vị trí trung tâm thành phố: Ngay ngã ba Tôn Đức Thắng – Nguyễn Trung Ngạn

An ninh: bảo vệ chuyên nghiệp, camera màn hình CCTV 24/24

Hai thang máy Mitsubishi (sức chứa 11 khách/thang)

Điện: được xác định theo đồng hồ điện bố trí tại mỗi tầng

Phòng cháy chữa cháy: hệ thống vòi phun, báo cháy, báo khói tiêu chuẩn cao

Nguồn điện dự trữ ổn định: máy phát điện chất lượng cao đặt tại tầng hầm tòa nhà

Những dịch vụ tiện ích khác: vệ sinh khu vực sân bãi, công cộng, hệ thống cáp truyền hình, ADSL, điện thoại được dẫn đến tủ chung ở các vị trí sảnh các tầng.

2.2 Địa bàn kinh doanh

TRỤ SỞ CHÍNH, NHÀ MÁY VÀ CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC

- **Văn phòng trụ sở chính:** Tòa nhà VFC, số 29, đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.
- **Các Chi Nhánh trực thuộc:**
 1. **Chi nhánh phía Bắc:** 147 Hồ Đắc Di, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội.
 2. **Chi nhánh Đà Nẵng:** 292 Đường 2/9 P.Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
 3. **Chi nhánh Quy Nhơn:** Số 263 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
 4. **Chi nhánh Nha Trang:** Lô 2-4-6 Đường A1, Khu Đô Thị Vĩnh Diễm Trung, TP Nha Trang.
 5. **Chi nhánh Nam Sông Hậu:** Lô 30A3-3 KCN Trà Nóc I, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
 6. **Chi Nhánh Bắc Sông Hậu:** Số 612, Quốc lộ 91, Ấp Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang.

7. **Chi nhánh Đức Hòa Long An (Nhà máy sản xuất thuốc BVTV Đức Hòa- Long An) :** Lô B, Số 107, KCN Thái Hòa, Ấp Tân Lập, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An
8. **Chi nhánh Hồ Chí Minh:** Số 37, Đường Nguyễn Trung Ngạn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
9. **Điểm kinh doanh Sông Tiền:** Số 154, Đường Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
10. **Điểm kinh doanh Đồng Nai:** Số 32 Quốc Lộ 1, Ấp Hưng Nghĩa, Xã Hưng Lộc, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai
11. **Điểm kinh doanh Đak Lak:** Số 170, Đường Chu Văn An, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
12. **Điểm kinh doanh Bắc Sông Hậu:** Số 612, Quốc lộ 91, Ấp Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang
13. **Điểm kinh doanh Nam Sông Hậu:** Lô 30A3-3 KCN Trà Nóc I, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
14. **Điểm kinh doanh phía Bắc:** Số 147, Đường Hồ Đắc Di, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
15. **Điểm kinh doanh Trung bộ:** Số 292, Đường 2/9 Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
16. **Văn phòng Bình Dương:** Số 5/2, Ấp 1B, Xã An Phú, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
17. **Điểm kinh doanh trực thuộc Chi nhánh tại TP.HCM:** Số 49, Nguyễn Ánh Thủ, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

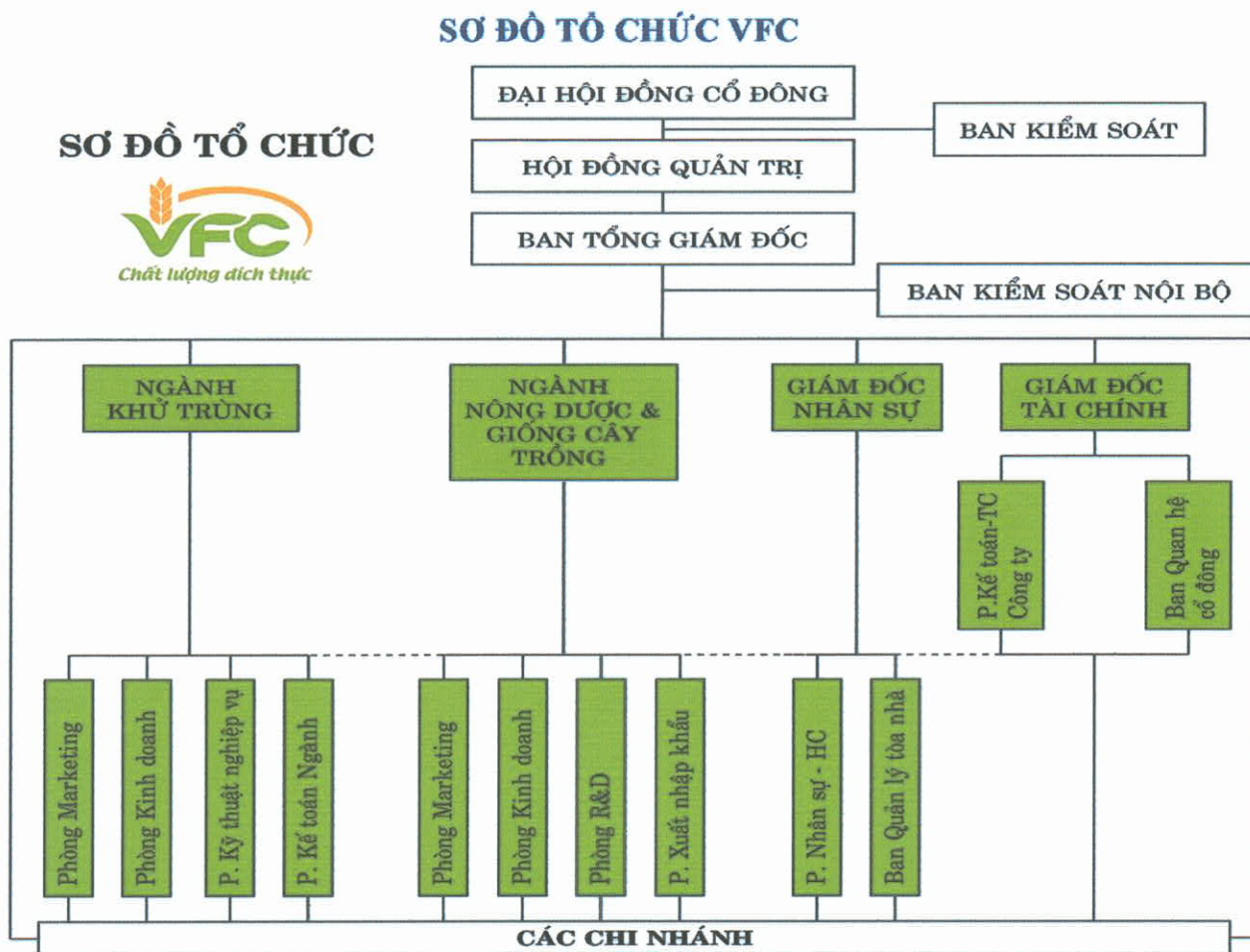
3.1 Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban điều hành: Gồm Tổng Giám Đốc và Phó Tổng Giám Đốc;
- Giám đốc ngành; (Ngành hàng Nông dược và Giống Cây trồng, dịch vụ Khử trùng và Kiểm soát dịch hại) Phó Tổng giám đốc kiêm nhiệm các mảng kinh doanh và quản lý các phòng trực thuộc mảng kinh doanh ngành hàng;
- Giám đốc tài chính; Giám đốc nhân sự là các trưởng bộ phận chức năng;
- Các Chi nhánh là đơn vị kinh doanh.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



3.3 Các công ty con, công ty liên kết:

1. **Công ty TNHH VFC Cambo:** 428, 26BT, KhomThnot Chrom, Bang Tom Punh, Kha Mean Chey, PhnomPenh, Cambodia.
2. **Công ty TNHH Hải Yến:** Số 50, Đường Trần Phú, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- VFC cung cấp các sản phẩm Nông dược; Giống cây trồng; các dịch vụ Khử Trùng và Kiểm soát dịch hại có chất lượng cao từ các đối tác có uy tín hàng đầu tại Việt Nam.
- VFC mang đến cho khách hàng và bà con nông dân các sản phẩm, dịch vụ chất lượng được đảm bảo, phù hợp với những tiêu chuẩn hàng xuất khẩu và bảo vệ môi trường.
- Qua đó:
 - o Mang đến sự yên tâm cho bà con nông dân, nâng cao uy tín cho khách hàng;
 - o Nâng cao giá trị, cổ tức cho cổ đông ngày càng cao;
 - o Nâng cao đời sống và niềm tự hào cho người lao động.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

@ Công tác phát triển sản phẩm, dịch vụ:

- Củng cố bộ sản phẩm, dịch vụ chủ lực để tăng sức cạnh tranh.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tìm kiếm sản phẩm, phát triển mới các dịch vụ để bổ sung đáp ứng các nhu cầu phòng trừ và kiểm soát dịch hại.
- Rà soát và chuẩn hóa các quy chuẩn về chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng các tiêu

- chuẩn kỹ thuật hàng xuất khẩu và tiêu chuẩn sản phẩm hợp quy.
- Đẩy nhanh tiến độ phát triển sản phẩm mới: bổ sung các sản phẩm còn thiếu trong các giải pháp của VFC; Phát triển các sản phẩm mới do VFC chủ sở hữu.

@ Công tác quy hoạch và phát triển Hệ thống phân phối, kênh bán hàng:

- Hệ thống Chi Nhánh, cửa hàng, kho bãi:
 - + Quy hoạch Hệ thống Chi nhánh đảm bảo cung ứng sản phẩm, dịch vụ kịp thời và hiệu quả.
 - + Quy hoạch lại Hệ thống nhà kho, bãi chứa hàng hóa đảm bảo sức chứa và thuận lợi trong giao hàng và quản lý vật tư, hàng hóa.
 - + Xây dựng kho trung tâm, tổ chức lại công tác điều phối hàng hóa, cải tiến cơ chế quản lý và điều phối hàng.
- Hệ thống đại lý cấp 1 và cấp 2:
 - + Chọn lọc Hệ thống mạng lưới cấp 1 và cấp 2 để nâng cao chất lượng và hiệu quả phân phối sản phẩm, dịch vụ.
 - + Mở rộng Hệ thống mạng lưới đại lý cấp 1 và cấp 2 tại các thị trường trọng điểm và thị trường mới để tăng độ phủ thị trường.
 - + Xác lập lại hệ thống phân phối theo chủ trương của công ty: VFC cùng C1 chăm sóc đại lý bán lẻ.

@ Về Chính sách bán hàng:

- Xây dựng điều chỉnh chính sách bán hàng linh hoạt theo từng khu vực địa bàn, từng nhóm khách hàng mục tiêu mang lại hiệu quả cao cho Hệ thống phân phối.
- Cải tiến công tác quản lý và thanh lý chính sách bán hàng đáp ứng kịp thời và tăng lợi ích cho đại lý.

@ Về Công tác Marketing:

- Xây dựng các chương trình, hoạt động tạo lực hút trực tiếp marketing gắn với thị trường và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ.
- Đa dạng hóa hình thức hoạt động marketing và linh hoạt các hoạt động truyền thông.
- Cải tiến các hoạt động marketing hiệu quả, nâng cao hiệu quả đối với lực lượng Tiếp xúc cùng nông dân.
- Tăng cường các chương trình tài trợ, ủng hộ các hoạt động y tế, giáo dục cho đối tượng vùng sâu, vùng xa, dân nghèo, hoàn cảnh khó khăn, cộng đồng nhằm củng cố thương hiệu công ty.
- Tham gia các hoạt động, diễn đàn, hiệp hội nghề nghiệp.

@ Về Công tác quan hệ:

- Với cổ đông:
 - + Tăng cường công tác quan hệ cổ đông, cung cấp kịp thời đầy đủ về thông tin hoạt động của công ty.
 - + Đảm bảo mức cổ tức cao hàng năm cho cổ đông và giá trị doanh nghiệp ngày càng tăng.
 - + Theo dõi thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông và báo cáo thông tin kịp thời theo Luật chứng khoán và yêu cầu của UBCKNN
- Với đối tác chiến lược và đối tác khác:
 - + Tăng cường mối quan hệ và hợp tác, chia sẻ với đối tác chiến lược.
 - + Gắn kết các hoạt động kinh doanh và sứ mạng của đối tác chiến lược và công ty.
 - + Cam kết thực hiện tốt những thỏa thuận với đối tác khác.
- Với cơ quan quản lý, khoa học kỹ thuật:
 - + Tăng cường mối quan hệ và hợp tác truyền thống với các cơ quan quản lý, các nhà khoa

học trong các chương trình và nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Với các tổ chức Đoàn thể trong công ty
Tăng cường chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên nhằm góp phần tạo sự gắn kết tập thể người lao động, xây dựng doanh nghiệp văn hóa.

@ Công tác đầu tư:

- Cơ sở vật chất:
 - + Hoàn thiện đầu tư nhà máy, mở rộng sản xuất sản phẩm nông dược, thuốc khử trùng, kiểm soát côn trùng để đáp ứng đủ nhu cầu bán hàng.
 - + Bổ sung đầu tư xây dựng, sửa chữa Chi Nhánh, nhà kho, trang bị các trang thiết bị, dụng cụ quản lý.
 - + Trang bị phương tiện vận tải, thiết bị làm việc để thuận tiện trong việc triển khai và xử lý các vấn đề liên quan đến sản xuất và kinh doanh.
- Kỹ thuật, công nghệ:
 - + Cải tiến kỹ thuật sản xuất sản phẩm, dịch vụ để nâng cao năng suất.
 - + Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng những công nghệ sản xuất mới, phát triển dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

@ Công tác tài chính, kế toán:

- Chủ động thu thập, phân tích thông tin phục vụ công tác Lập kế hoạch, dự báo về tình hình tài chính để cân đối tốt tài chính, sử dụng vốn hiệu quả và phòng ngừa rủi ro.
- Tăng cường công tác quản lý tài sản, tài chính, rà soát lại các chính sách quản lý tài chính, điều chỉnh để chính sách tài chính phù hợp đối với các bộ phận, ưu tiên các bộ phận Bán hàng, Marketing, Phân phối và Phát triển sản phẩm.
- Cải tiến và hoàn thiện công tác kế toán và phần mềm kế toán nhằm đáp ứng kịp thời về thông tin tài chính và Lập Báo cáo tài chính, báo cáo quản trị kịp thời thông tin cho các cấp quản lý và đối tượng kiểm soát.
- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát dữ liệu và chứng từ kế toán tại các đơn vị để đảm bảo hạch toán đúng và kịp thời.

@ Công tác tổ chức - nhân sự và quản trị công ty:

- Cơ cấu lại đội ngũ theo hướng trẻ hóa, quy hoạch và đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ nắm giữ vị trí quan trọng nhằm tăng khả năng thích ứng, nắm bắt kịp yêu cầu phát triển của Công ty.
- Cải tiến công tác tiền lương, tiền thưởng linh hoạt nhằm mang lại sự công bằng và thu hút động viên và phát huy sự cống hiến của người lao động.
- Tuyển dụng; bố trí; sắp xếp lại lao động các cấp để đáp ứng kịp thời nguồn lao động phục vụ yêu cầu phát triển của công ty.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề của người lao động. Tổ chức các lớp học để nâng cao kỹ năng quản lý và nghiệp vụ cho nhân viên nhằm mang lại hiệu quả làm việc ngày càng cao hơn.
- Tiếp tục cải tiến, thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý và điều hành công ty. Rà soát và sắp xếp lại mô hình tổ chức theo hướng trẻ hóa phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của từng bộ phận, phòng ban, đơn vị trong công ty.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung của công ty và xây dựng chính sách ưu đãi cụ thể đối với đội ngũ kế thừa.

@ Chỉ tiêu về tăng trưởng Doanh thu, thị phần và Lợi nhuận:

- Dù khó khăn về thị trường do tình hình ảnh hưởng của bệnh dịch và giá cả nông sản bấp bênh nhưng vẫn nỗ lực khai thác tối đa thị trường để doanh số không ảnh hưởng nhiều và thị phần chung giữ vững.
- Chỉ tiêu về Lợi nhuận: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần đạt bình quân từ 4% → 5%/năm.

- Các mục tiêu phát triển bền vững
- Với sứ mạng mang lại sự thỏa mãn tối đa các lợi ích của khách hàng, đối tác và cộng đồng thông qua việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ với chất lượng được đảm bảo. VFC hướng đến những mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ đáp ứng với những yêu cầu đa dạng của thị trường, phù hợp với những tiêu chuẩn hàng xuất khẩu và bảo vệ môi trường. Qua đó mang lại giá trị doanh nghiệp, cổ tức của cổ đông ngày càng tăng cao; nâng cao đời sống và niềm tự hào cho người lao động.
- Song song đó, đối mặt với hiểm họa thay đổi khí hậu toàn cầu vốn là thách thức chung của toàn thế giới, VFC chung tay cùng xã hội góp phần bảo vệ và cải thiện môi trường qua các chiến lược xanh, dự án xanh như: tối ưu hóa nguồn nguyên liệu, bảo vệ nguồn nước, nghiên cứu các dự án xanh, năng lượng xanh...
- Với tầm nhìn vươn ra biển lớn, VFC nỗ lực để trở thành nhà phân phối và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trong ngành Nông thực phẩm; Giống cây trồng và các dịch vụ kỹ thuật cây trồng; các dịch vụ Khử Trùng và Kiểm soát dịch hại có uy tín hàng đầu tại Việt Nam. VFC không ngừng nghiên cứu và phát triển những sản phẩm chất lượng, an toàn. Đồng thời xây dựng những kênh phân phối hiệu quả, đào tạo nhân viên, xây dựng văn hóa doanh nghiệp nhằm tạo nên môi trường chuyên nghiệp làm nền tảng cho hệ thống cung cấp dịch vụ chất lượng đến khách hàng.
- Đối với các mục tiêu tài chính, VFC thực hiện kết hợp nhuần nhuyễn của các phòng ban. Tận dụng các ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến 4.0, để xây dựng nên một dây chuyền làm việc hiệu quả nhằm tăng trưởng doanh thu, tối ưu hóa lợi nhuận. Đảm bảo dòng tiền được luân chuyển hiệu quả. Qua đó không chỉ góp phần nâng cao giá trị doanh nghiệp mà còn chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên cũng như thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ ngân sách nhà nước và phát triển xã hội, đóng góp vào GDP, góp phần đưa nền kinh tế nước nhà phát triển và vươn tầm thế giới.
- Yếu tố quan trọng nhất của một doanh nghiệp chính là “Con người”. Nhận thức được điều đó, VFC chú trọng các mục tiêu phát triển con người. Không chỉ là đào tạo chuyên môn, mà còn chăm lo cho đời sống cán bộ công nhân viên. thăm hỏi và hỗ trợ khi ốm đau, thăm hỏi khi gia đình CBNV có hiếu hỷ và các hoạt động nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái trong công ty. Tổ chức các hoạt động gắn kết, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên được học hỏi tiếp cận các kiến thức cần thiết. Qua đó xây dựng được nguồn nhân lực có đầy đủ trình độ và phẩm chất, cùng phấn đấu vì mục tiêu chung của công ty

5. Các rủi ro ảnh hưởng đến kinh doanh và biện pháp quản lý rủi ro:

Dịch bệnh bùng phát trên toàn thế giới, dịch bệnh tại Việt Nam diễn biến phức tạp và nặng nề ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp. Sự biến đổi khí hậu toàn cầu đang diễn ra với xu hướng ngày càng phức tạp, giá cả hàng hóa nông sản chính của Việt Nam chịu sự cạnh tranh ngày càng gay gắt với các nước, thị trường tài chính và tiền tệ cũng không ổn định... bên cạnh đó, hệ thống pháp luật Việt Nam chưa hoàn thiện. Do vậy hoạt động của doanh nghiệp luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro sẽ làm ảnh hưởng đến kinh doanh.

Để hạn chế các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh VFC luôn hướng đến tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật; xây dựng hệ thống quy chế và quy trình làm việc, quản trị các rủi ro đồng bộ; kiểm soát và đảm bảo tính tuân thủ, trung thực trong đội ngũ cán bộ nhân viên toàn Công ty; Thường xuyên thực hiện công tác đánh giá để cải tiến về quy trình làm việc, nâng cao hiệu quả điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động xác định và đề ra các biện pháp xử lý các yếu tố rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận hành tổ chức kinh doanh và quản lý. Các rủi ro chủ yếu và biện pháp Công ty thực hiện như sau:

5.1 Rủi ro về pháp luật:

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của VFC chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật kế toán, Luật Thuế và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Trong điều kiện khung pháp lý và hệ thống luật pháp Việt Nam đang từng

bước hoàn thiện nên có những điều chỉnh, thay đổi làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.

Nhằm hạn chế rủi ro về pháp luật, VFC thực hiện quản trị hệ thống hóa các văn bản pháp luật có liên quan để đảm bảo tinh thần tuân thủ quy định pháp luật trong mọi hoạt động doanh nghiệp:

- Hệ thống hóa và thường xuyên cập nhật các Luật và quy định có liên quan để nắm vững và triển khai đến các đơn vị trực thuộc để thực hiện đúng quy định của Pháp luật.
- Hệ thống và cập nhật các văn bản pháp luật về điều kiện sản xuất và kinh doanh thuốc BVTV, Giống cây trồng, các quy định pháp luật môi trường, quản lý chất thải, hóa chất, PCCC.
- Hệ thống và cập nhật các quy định pháp luật lao động, các quy định về an toàn lao động trong sản xuất.
- Đào tạo hoặc tuyển dụng chuyên viên có kinh nghiệm pháp chế để thẩm định các hợp đồng trước khi ký kết.
- Kết hợp với các tổ chức tư vấn pháp luật chuyên nghiệp trong trường hợp cần thiết.
- Không tham gia các hoạt động chính trị, xã hội hoặc các hoạt động khác pháp luật Việt Nam nghiêm cấm.

5.2 Rủi ro về thị trường và kinh doanh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh và sản phẩm, dịch vụ của VFC phục vụ chủ yếu cho sản xuất nông nghiệp, nên bị ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro quyết định đến điều kiện sản xuất nông nghiệp và sản phẩm đầu ra của nông nghiệp như: Rủi ro về thời tiết; Rủi ro về thị trường; Rủi ro về đầu tư.

- Thời tiết được đánh giá là rủi ro quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất của bà con nông dân sản xuất, là khách hàng sử dụng sản phẩm kinh doanh của Công ty. Với diễn biến thời tiết cực đoan (*mưa, nắng nóng và hạn hán bất thường, tình trạng xâm nhập mặn...*) trong những năm qua cũng làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất của bà con nông dân. Do đó làm ảnh hưởng đến lộ trình phát triển kinh doanh và hiệu quả kinh doanh của Công ty, nhất là lĩnh vực kinh doanh Nông dược- Giống cây trồng. Để đối phó với rủi ro này, VFC đã thực hiện những giải pháp nhằm hỗ trợ nông dân và nhà phân phối ứng phó với rủi ro như sau:
 - + Đẩy mạnh trong hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm: tập trung phát triển các dòng sản phẩm thích ứng rộng; giá cả cạnh tranh và phù hợp với diễn biến, thay đổi của đối tượng dịch hại do tác động của biến đổi khí hậu để bảo vệ mùa màng và cây trồng.
 - + Củng cố hệ thống phân phối tập trung vào khu vực sản xuất nông nghiệp trọng điểm và đẩy mạnh công tác tập huấn hỗ trợ hệ thống đại lý trong quản lý kinh doanh và thường xuyên cập nhật thông tin về diễn biến dịch hại, hướng dẫn kỹ thuật đồng ruộng cho nông dân để tránh những tác động của khí hậu, thời tiết.
- Rủi ro về tài chính, tín dụng hệ thống khách hàng. Đây là rủi ro là do các khách hàng mất khả năng thanh toán, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc khách hàng thực hiện thanh toán chậm so với thời hạn quy định. Để phòng ngừa rủi ro này, Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa như sau:
 - + Xây dựng áp dụng quy trình thẩm định năng lực khách hàng (*Đánh giá năng lực kinh doanh của khách hàng, đánh giá tình hình kinh doanh và tài chính, đánh giá khả năng tiêu thụ, nắm bắt thông tin khách hàng, diễn biến thay đổi trong thanh toán...*) từ đó xác định Hạn mức nợ áp dụng đối với từng khách hàng, theo dõi tình hình bán hàng, quan sát thông tin để phát hiện kịp thời các dấu hiệu mất khả năng thanh toán để có biện pháp giải quyết kịp thời.
 - + Bên cạnh đó, công ty cũng yêu cầu đảm bảo tính pháp lý trong các thủ tục bán hàng phòng ngừa tranh chấp pháp lý có thể xảy ra, thường xuyên theo dõi, đối chiếu và chốt sổ dư công nợ. Với những biện pháp kiểm soát chặt chẽ này, năm 2020 công ty không để xảy ra nợ xấu, nợ khó đòi.
- Rủi ro về khả năng thanh toán: Trong điều kiện diễn biến khó khăn về tài chính và tiền tệ, rủi ro thanh khoản luôn tiềm ẩn xảy ra khi công ty gặp khó khăn trong việc chuyển

đổi tài sản thành tiền hay thiếu tài sản để thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với ngân hàng, nhà cung cấp. Để hạn chế rủi ro này, VFC luôn quan tâm công tác quản trị dòng tiền và cân đối các tài sản, luôn lập kế hoạch chủ động dòng tiền và cân đối dòng lưu chuyển của các tài sản để trách nhiệm thanh toán thực hiện đúng cam kết thanh toán với nhà cung cấp, với ngân hàng nên đã hạn chế tối đa khả năng xảy ra rủi ro thanh khoản, chủ động dòng tiền.

- Rủi ro về ngoại tệ và tỷ giá: Mặt hàng kinh doanh lĩnh vực Thuốc bảo vệ thực vật, Khử trùng và Kiểm soát dịch hại phần lớn thông qua nhập khẩu dùng tiền tệ USD thanh toán hoặc định giá theo USD nên chịu nhiều ảnh hưởng từ tỷ biến động của tỷ giá tiền USD so với Đồng Việt Nam. Tình trạng khan hiếm ngoại tệ gây khó khăn thiếu ngoại tệ cho việc nhập khẩu nguyên liệu; Tỷ giá tăng làm tăng chi phí đầu vào, ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận. Để hạn chế tác động của yếu tố ngoại tệ và tỷ giá, VFC thực hiện biện pháp:
+ Nâng cao mối quan hệ hợp tác với một số ngân hàng lớn trong nước và ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và đàm phán hạn mức tín dụng và giải pháp tiền ngoại tệ và công cụ tài chính ngoại tệ với các ngân hàng.
+ Lập kế hoạch và Phương án dòng tiền dự phòng để chuẩn bị huy động nguồn tiền để thanh toán nhanh áp dụng đối với những lúc tỷ giá ngoại tệ có biến động mạnh.
- Rủi ro về đầu tư: Với định hướng phát triển kinh doanh, để thực hiện từng bước nâng cao năng lực và hiệu quả kinh doanh, VFC chú trọng công tác đầu tư cho các tài sản phục vụ cho các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, không đầu tư dàn trải hoặc đầu tư với những lĩnh vực mà VFC không có năng lực cạnh tranh. HĐQT với nhiệm vụ quản lý phát triển công ty, nên thường xuyên quan tâm và đánh giá hiệu quả các hoạt động đầu tư cho Công ty đảm bảo đáp ứng được nhu cầu mở rộng của Công ty.
- Rủi ro về dịch hại: Cty dự tính trong những tình huống xấu nhất của dịch hại để có những giải pháp cụ thể ứng phó với khủng hoảng, có những giải pháp tài chính để cân đối nguồn vốn, bảo toàn vốn và duy trì hoạt động công ty, giữ chân người lao động để sớm ổn định tình hình.

5.3 Rủi ro trong quản lý:

Trong quản lý hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp luôn tiềm ẩn rủi ro, để phòng ngừa rủi ro trong hoạt động quản lý doanh nghiệp, công ty thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện quy chế, quy trình, thủ tục, quy định trong toàn Công ty, đề xuất bổ sung, sửa đổi nội dung kịp thời để phòng ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty. Những biện pháp thực hiện như sau:

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình sử dụng tài chính của từng đơn vị trực thuộc và toàn Công ty.
- Kiểm soát hoạt động kế toán tài chính công ty để đảm bảo tính tuân thủ luật Kế toán, luật Thuế và các quy định khác của Nhà nước và quy chế công ty. Kiểm soát tính chính xác, kịp thời trong các báo cáo quản trị.
- Kiểm soát công tác quản lý hàng hóa, kho tàng. Kiểm soát hao hụt.
- Kiểm tra quy trình giao việc của đơn vị: từ ký kết mục tiêu năm, 6 tháng, kế hoạch làm việc tháng, tuần.
- Kiểm soát việc giải quyết các chế độ đối với người lao động theo quy chế (tiền lương, thưởng, phúc lợi).

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

a. Tình hình chung:

Thế giới 2021 vẫn còn nhiều biến động phức tạp về kinh tế, chính trị. Sự bất ổn kinh tế, thương mại thế giới do ảnh hưởng trực tiếp của dịch bệnh nhất là dịch bệnh diễn biến phức tạp tại nước ta làm ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội nước ta.

- Năm 2021, dù trong tình hình cả thế giới đều bị tác động nhưng tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt khá quan, năng suất lao động và chất lượng tăng trưởng tiếp tục được cải thiện, kinh tế vĩ mô ổn định. Nền kinh tế tuy có bước phát triển tuy nhiên tiềm ẩn rất nhiều khó khăn đối với doanh nghiệp chịu tác động của thế giới. Trong lĩnh vực nông nghiệp, nhìn chung về thị trường hàng hóa nông sản bấp bênh, thiếu lực cầu, hàng tồn kho cao, sức mua của người nông dân yếu. Bên cạnh đó, ngành nông nghiệp phải đối mặt với tình hình dịch bệnh và thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng; ngành chăn nuôi gặp khó khăn khi dịch tả lợn châu Phi lây lan trên diện rộng; nhiều mặt hàng nông sản, thủy sản không thuận lợi về thị trường và giá xuất khẩu..., các diễn biến trên đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất nông nghiệp trên phạm vi cả nước.

Tình hình xuất khẩu lúa gạo trong năm 2021 cũng còn thấp, Giá các loại nông sản thường xuyên bấp bênh, thị trường gạo xuất khẩu bị thu hẹp trong khi đó giá các sản phẩm vật tư nông nghiệp, hàng tiêu dùng ngày một tăng không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp của bà con nông dân nên nhu cầu về các sản phẩm nông được không cao.

- Sự khó khăn của thị trường và áp lực tồn kho nguyên liệu, thành phẩm thuốc bảo vệ thực vật của các công ty ngày càng nhiều, mức độ cạnh tranh về giá bán và chính sách bán hàng giữa các Công ty ngày càng gay gắt. Tình hình thuốc BVTV ngày càng nhiều hàng giả, hàng nhái, mức độ tinh quái.
- Nguyên liệu đầu vào biến động mạnh năm 2021 cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của ngành.

b. Thuận lợi

- Uy tín thương hiệu của VFC, chất lượng sản phẩm, dịch vụ của công ty ngày càng được nhiều người biết đến.
- Bộ sản phẩm của VFC có chất lượng tốt có sức hút khá mạnh và đang củng cố, bổ sung thêm sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Sự ủng hộ của khách hàng và đối tác đối, ngân hàng với công ty được duy trì ổn định.
- Sự liên kết, hỗ trợ phối hợp tốt giữa các đơn vị trong kinh doanh.
- Công ty bám sát các định hướng chiến lược để điều hành kinh doanh, tiếp tục cải tiến công tác quản lý. Nguồn nhân lực ngày càng được cải thiện cả về số lượng và chất lượng, đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên nghiệp vụ, công nhân sản xuất chủ yếu là lực lượng trẻ, năng động và có nhiều kinh nghiệm.
- Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chính sách bán hàng ngày càng hoàn thiện và phát triển, thuận lợi cho việc quản lý bán hàng.

c. Khó khăn

- Trong năm qua tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn: Do tình hình dịch bệnh, giãn cách xã hội, thời tiết do tác động của biến đổi khí hậu và giá cả nông sản đầu ra; Sản phẩm thuốc BVTV nhập khẩu có nguồn gốc từ Trung Quốc được phân phối thông qua kênh bán hàng của hàng trăm doanh nghiệp, đại lý nhỏ đang có nguy cơ nở rộ so với thị phần trong nước; Sự xáo trộn ở kênh phân phối gây nên tình trạng bất ổn trong hệ thống ... làm ảnh hưởng đến kết quả bán hàng nhiều Chi nhánh không hoàn thành được kế hoạch kinh doanh Công ty giao.
- Giá vốn thuốc BVTV và các nguyên vật liệu khác liên tục tăng trong đó có sự biến động tăng giá nguyên liệu thuốc BVTV; Một số ngành hàng như sản lát giảm mạnh do các công ty thua lỗ lớn vì giá giảm, khách hàng tìm cách tiết giảm chi phí nên thường bỏ không làm khử trùng; Nhiều trường hợp khách hàng tự tổ chức đội khử trùng để tự xử lý hàng hóa.
- Việc thành lập công ty khử trùng khá dễ dàng dẫn đến ngày càng có nhiều công ty thành lập bộ phận khử trùng từ ngành kinh doanh có liên quan như: Công ty giám định, công ty vận tải, công ty PCO... Các công ty này luôn tập trung vào lượng khách hàng của VFC để lôi kéo bằng cách giảm giá, tặng hoa hồng.
- Các Công ty giám định nước ngoài cũng ngày càng tăng sức ép mạnh lên VFC, tận dụng mọi biện pháp để lôi kéo khách hàng khử trùng.

d. Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm

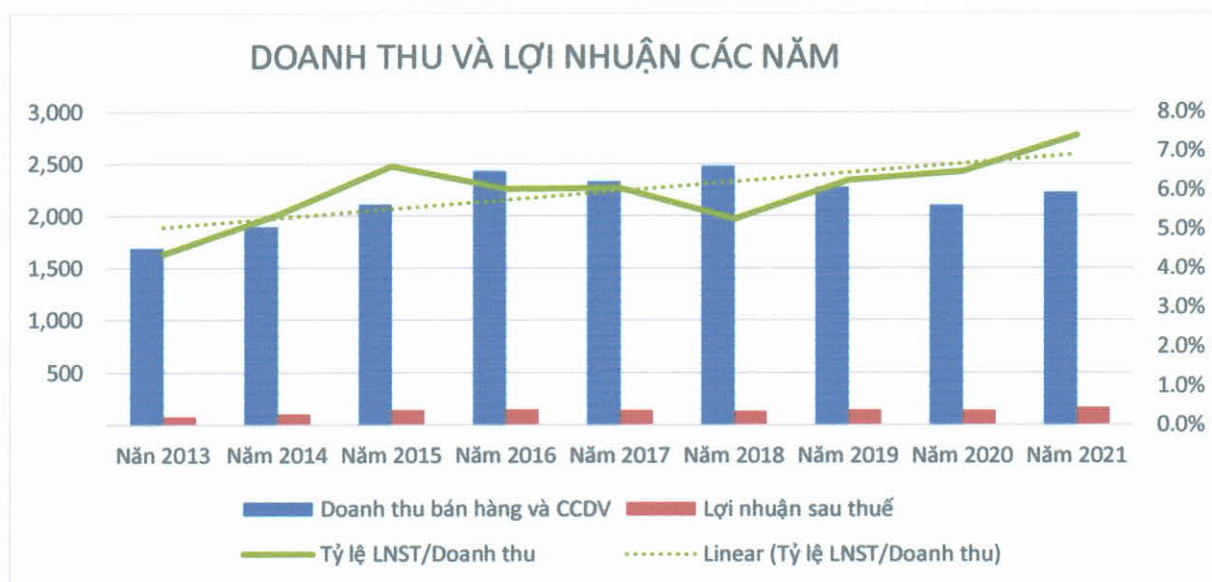
- Năm 2021 là một năm với quá nhiều biến động và nhiều khó khăn. Đối mặt với dịch bệnh Covid-19, nền kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng, tình hình dịch bệnh nước ta diễn biến phức tạp và nặng nề, nhưng với sự nỗ lực của ban lãnh đạo đã kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh, ngành PestMan đã cố gắng hoàn thành vượt chỉ tiêu. Doanh thu tăng 5,9% so với cùng kỳ năm 2020 là một nỗ lực phấn đấu và quyết tâm cao, song với chiến lược cắt giảm chi phí hợp lý đã làm giá vốn năm 2021 đạt mức 1.567 tỷ đồng tăng 12,67% so với cùng kỳ năm 2020
- Bên cạnh đó, việc cân đối nguồn tiền và thanh toán bằng vốn tự có, giảm thiểu các khoản vay làm cho chi phí tài chính giảm 9,04%.
- Việc tận dụng các nền tảng có sẵn cũng như ứng dụng khoa học kỹ thuật đã giảm được chi phí quản lý 0,2% so với năm 2020 và chi phí bán hàng chỉ tăng 1,71% so với cùng kỳ do ảnh hưởng của những khó khăn chung từ dịch bệnh.

1.2 Tình hình thực hiện so với các chỉ tiêu kế hoạch

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm tài chính 2021:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH 2021/KH 2021
Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch	Tỷ đồng	2.250	2.224,69	98,88%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	190	205.28	108,04%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	150	164,59	109,73%
Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	20%*	100%

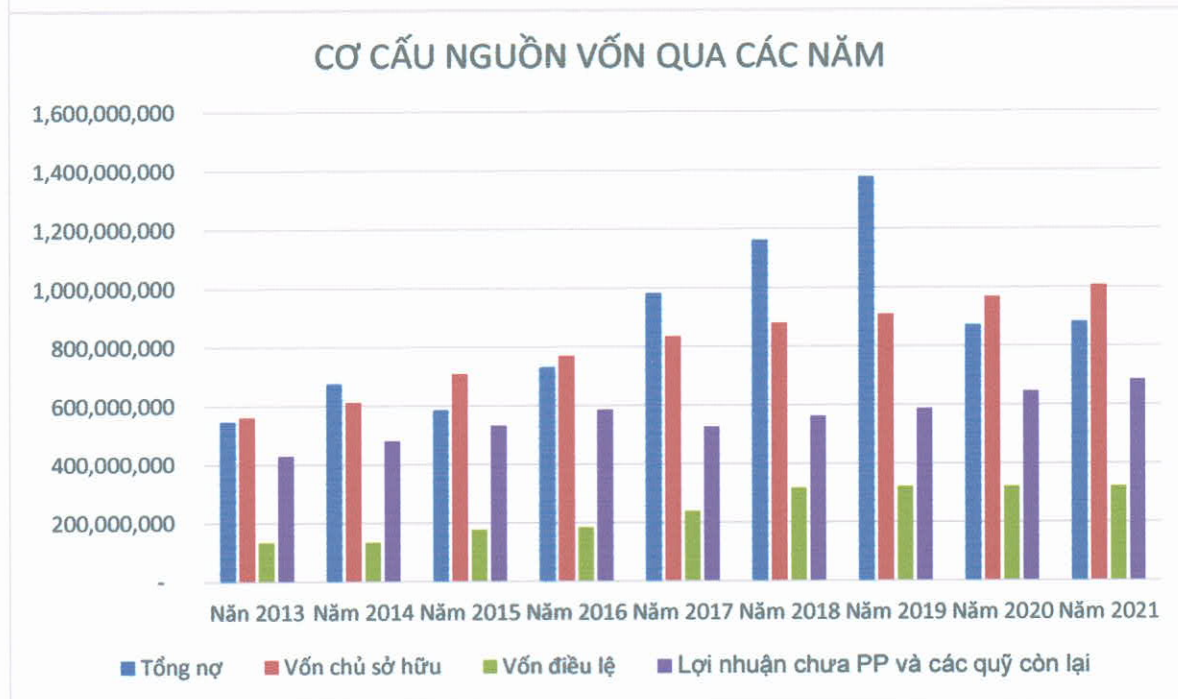
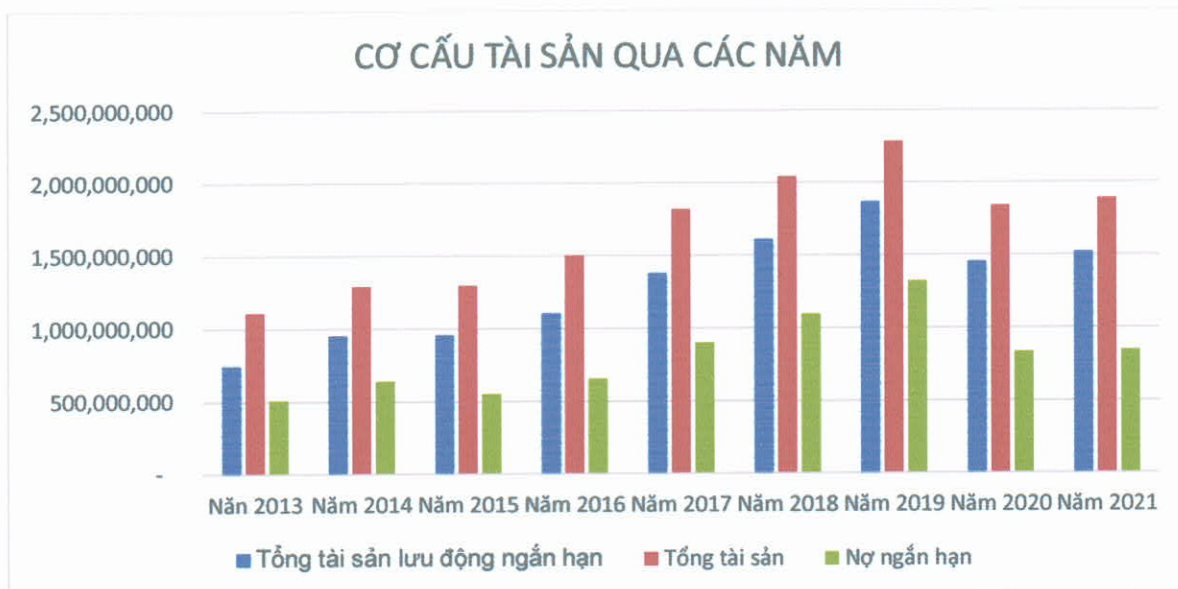
(*) Dự kiến thực hiện.



- Trong niên độ vừa qua, tình hình dịch bệnh trên toàn thế giới, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh và thị trường thuốc bảo vệ thực vật và Giống cây trồng khó khăn, Công ty vẫn tiếp tục thực hiện những định hướng mới trong công tác điều hành kinh doanh của Công ty đã áp dụng và đi vào chiều sâu, chú trọng tính hiệu quả và minh bạch. Các công tác nhằm hoàn thiện hệ thống điều hành kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động của các kênh bán hàng, tăng cường kiểm tra, kiểm soát chi nhánh cũng như các công tác liên

quan đến tiết giảm chi phí vv... luôn được chú trọng thực hiện. Chính những yếu tố trên đã góp phần giúp Công ty giữ các chỉ tiêu doanh thu không bị giảm trong bối cảnh nền kinh tế và hoạt động của nhiều doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn.

- Kết quả kinh doanh niên độ tài chính 2021, Công ty đã cố gắng hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trước thuế đạt 108,04% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 109,73% so với kế hoạch.
- Tài sản và vốn tăng qua các năm và cơ cấu các tài sản cũng cân đối ở mức an toàn. Số liệu tình hình tài sản trong những năm qua như sau:



2. Tổ chức và nhân sự

2.2 Danh sách Ban điều hành và Kế toán trưởng:

Bà Nguyễn Bạch Tuyết

Ngày tháng năm sinh 10/11/1942

Quê quán Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn Kỹ sư nông nghiệp

Chức vụ hiện tại *Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Ngành thuốc BVTV & Giống cây trồng.*

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết *1,35%*

<u>Thời gian công tác</u>	<u>Nơi công tác</u>	<u>Chức vụ</u>
<i>Từ 1976- 1984</i>	<i>Cục Bảo vệ thực vật</i>	<i>Chi cục phó</i>
<i>Từ 1985 ->1999</i>	<i>Công ty Khử trùng Việt Nam</i>	<i>Giám đốc C.ty</i>
<i>Từ 1999- 2000</i>	<i>Công ty CP Khử Trùng Giám Định Việt Nam</i>	<i>Giám đốc C.ty</i>
<i>Từ 2001 ->9/2009</i>	<i>Công ty CP Khử Trùng Việt Nam</i>	<i>Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc</i>
<i>Từ 10/2009 đến nay</i>	<i>Công ty CP Khử Trùng Việt Nam</i>	<i>Chủ tịch HĐQT</i>

Ông Trương Công Cứ

Ngày tháng năm sinh *11/12/1955*
Quê quán *Sài Gòn*
Trình độ chuyên môn *Kỹ sư nông nghiệp*
Chức vụ hiện tại *Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty*

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết *1,87%*

<u>Thời gian công tác</u>	<u>Nơi công tác</u>	<u>Chức vụ</u>
<i>Từ 1976- 1979</i>	<i>Chi Cục Kiểm dịch thực vật</i>	<i>Cán bộ kỹ thuật</i>
<i>Từ 1980 -> 1981</i>	<i>Chi Cục Kiểm dịch thực vật vùng II</i>	<i>Trưởng phòng kỹ thuật</i>
<i>Từ 1981- 1989</i>	<i>Công ty Khử trùng Việt Nam</i>	<i>Cán bộ kỹ thuật</i>
<i>Từ 1990- 1991</i>	<i>Công ty Khử trùng Việt Nam</i>	<i>Phó giám đốc Công ty</i>
<i>Từ 1991- 1999</i>	<i>Công ty CP Khử Trùng Giám Định Việt Nam</i>	<i>Phó giám đốc Công ty</i>
<i>Từ 1999- T9/2009</i>	<i>Công ty CP Khử Trùng Việt Nam</i>	<i>Phó Tổng giám đốc Công ty</i>
<i>Từ 10/2009 đến nay</i>	<i>Công ty CP Khử Trùng Việt Nam</i>	<i>TV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty</i>

Ông Trần Văn Dũng

Ngày tháng năm sinh *30/12/1975*
Quê quán *An Giang*
Trình độ chuyên môn *Cử nhân kinh tế*

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết *0,08%*

Chức vụ hiện tại *Giám Đốc Tài Chính/KTT/TV
HDQT/ Người được Ủy quyền
CBTT*

Quá trình công tác

<u>Thời gian công tác</u>	<u>Nơi công tác</u>	<u>Chức vụ</u>
Từ 1998- 1999	Công ty Haprosimex Sài Gòn	Kế toán kho
Từ 2000 -> 2012	Công ty cổ phần BTVT An Giang	Kế toán trưởng Công ty
Từ 2012- 2015		Chuyên viên tư vấn
Từ 2015- đến nay	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	TV HDQT, Giám đốc tài chính, kiêm Kế toán trưởng Công ty/Người được Ủy quyền CBTT

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành

2.3 Tình hình nhân sự:

Cho đến ngày 31/12/2021, đội ngũ nhân viên VFC là 1.269 người. Cụ thể như sau:

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Số lượng lao động (người)	1.291	1.268	1.269
<i>Trên đại học</i>	15	14	14
<i>Đại học</i>	482	448	457
<i>Cao đẳng</i>	123	133	142
<i>Trung cấp chuyên nghiệp & Lao động khác</i>	671	673	656
Thu nhập bình quân/ người (đồng)	11,000,000	11,000,000	11,000,000

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn

Đầu tư tài sản cố định:

- ✓ Thay mới số phương tiện vận tải cho các đơn vị với dự trù kinh phí 6 tỷ đồng, thực hiện cho việc thay mới phương tiện vận tải 8,715 tỷ đồng;
- ✓ Đầu tư phát triển sản phẩm với dự trù ngân sách là 5 tỷ đồng, thực hiện 3.252 tỷ đồng;
- ✓ Đầu tư thêm dây chuyền, thiết bị Nhà máy Long An với dự trù ngân sách là 5 tỷ đồng, trong năm 2021 với tình hình dịch bệnh nên hạng mục này chưa thực hiện.
- ✓ Đầu tư nâng cấp VP VFC, Chi Nhánh với dự trù kinh phí 4 tỷ đồng, trong năm 2021 với tình hình dịch bệnh nên hạng mục này chưa thực hiện.
- ✓ Xây dựng Văn phòng, điểm kinh doanh Sông Tiền với dự trù kinh phí 5 tỷ đồng trong năm 2021 với tình hình dịch bệnh nên hạng mục này chưa thực hiện.
- ✓ Đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị tin học và đầu tư công nghệ số để nâng cao năng lực

quản lý hiệu quả với dự trù kinh phí 3 tỷ đồng, đang triển khai và chi trả 50% với số tiền đã thực hiện là 1,517 tỷ đồng, Tổng dự án 3,2 tỷ-Tiến độ thực hiện đã và đang hoàn tất, Quý 1/2022 đưa vào sử dụng

Đầu tư dự án Marketing và Chuyển giao kỹ thuật theo giải pháp cây trồng:

Tiếp tục Chương trình Tiếp sức cùng nông dân, VFC đầu tư nhân sự và kinh phí cho hai hoạt động Marketing và chuyển giao kỹ thuật trên cây Lúa, cây, cây ăn trái và hoa màu mang lại hiệu quả giúp cho hệ thống bán hàng được tốt hơn.

b. Các khoản đầu tư liên doanh, liên kết:

@ Việc đàm phán với đối tác về việc mua lại phần vốn góp của đối tác tại Công ty Hải Yên hai bên vẫn tiếp tục thương lượng để thống nhất phương án giải quyết cụ thể.

@ Việc thoái vốn hoặc chuyển nhượng khu kho 1,4 ha tại quận 12, Tp.HCM cũng đang chào bán.

4. Tình hình kinh doanh và tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% Tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	1.889,68	1.839,71	+2,72%
Doanh thu thuần	2.076,3	1.883,77	+10,22%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	203,2	213,6	-4,90%
Lợi nhuận trước thuế	205,28	208,35	-1,47%
Lợi nhuận sau thuế	164,59	163,37	+0,75%
Tỷ lệ chia cổ tức	Dự kiến 20%	30%	-10%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,72	1,67	
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	1,04	0,85	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ /Tổng tài sản + Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	0,47 0,88	0,47 0,90	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,59 1,10	1,96 1,02	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,93%	8,67%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	16,35%	16,88%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,71%	8,88%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	9,79%	11,34%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần đang lưu hành:

Chỉ tiêu	01/01/2021	Thay đổi	31/12/2021
Cổ phần phổ thông đang lưu hành	32.086.864		32.086.864
Cổ phiếu quỹ	2.000		2.000
Tổng cộng	32.088.864		32.088.864

b. Cơ cấu cổ đông đến 31/12/2021

Nhóm cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông trong nước	687	15,085,544	47.01%
Trong đó:			
Cổ đông là cá nhân	669	13,920,786	43.38%
Cổ đông là tổ chức	18	1,164,758	3.63%
Cổ đông trong nước là cổ đông lớn	1	16,164,732	50.38%
Trong đó:			
Công ty CP PAN FARM	1	16,164,732	50.38%
Cổ đông nước ngoài	32	836,588	2.61%
Trong đó:			
Cổ đông là cá nhân	21	11,233	0.04%
Cổ đông là tổ chức	11	825,355	2.57%
Cổ phiếu Quỹ		2.000	
Tổng cộng		32,088,864	100.00%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không phát sinh tăng giảm, vốn điều lệ hiện tại đến 31/12/2021 là: 320.888.640.000 đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại của Công ty là 2.000 cp.
Và không thực hiện giao dịch

e. Các chứng khoán khác:

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Chính sách tiền lương, các khoản phụ cấp và chế độ tiền thưởng:
- **Chế độ lương và các khoản phụ cấp:**
 - Đối tượng: Áp dụng cho tất cả bao gồm Ban điều hành và nhân viên VFC;
 - Tiền lương: Bao gồm lương chức danh và các khoản phụ cấp;
 - @ Lương chức danh: Xác định theo vị trí công việc
 - @ Phụ cấp: Bao gồm các khoản phụ cấp sau: Com trưa, xăng xe, điện thoại di động, độc hại, thuê nhà, giao tế, qua phà, cầu đường (nhân viên thị trường), thâm niên. Công ty luôn đảm bảo 100% người lao động khi ký hợp đồng chính thức với Công ty đều được tham gia bảo hiểm bắt buộc (BHXH, BHYT, BHTN).
Đảm bảo mức lương cơ bản làm cơ sở đóng bảo hiểm bắt buộc cho người lao động luôn cao hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định;
Đảm bảo tăng lương cơ bản định kỳ cho NLĐ. Số CBNV được điều chỉnh tăng lương là những cá nhân có hiệu quả làm việc tốt hoặc phải kiêm nhiệm thêm trách nhiệm công việc.
- **Chế độ thưởng:**
Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp vào kết quả chung, Công ty có chính sách động viên, khen thưởng thiết thực, đảm bảo phúc lợi. Ngoài tiền lương, CBNV trong công ty còn được khen thưởng tùy theo kết quả đánh giá hiệu quả công việc. Từ năm 2012, công ty đã thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu cho CBCNV giỏi và có công đóng góp cho VFC. Chính sách này đã tạo động lực tốt để nhân viên phấn đấu hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ được.
- **Chính sách phúc lợi:**
 - + **BHXH, BHYT & BHTN:**
Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho tất cả CBNCV theo quy định của Nhà nước.
 - + **Khám sức khỏe hàng năm:**
Duy trì tổ chức khám sức khỏe định kỳ một năm, một lần cho cán bộ quản lý và hai lần cho công nhân nhà máy.
 - + **Quà sinh nhật:**
Áp dụng cho toàn thể CBCNV Công ty;
 - + **Du lịch, nghỉ mát hàng năm:**
Tổ chức hàng năm theo Bộ phận;

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

@ **Chính sách đối người lao động:** Với phương châm “*Nhân viên là tài sản và là người bạn đồng hành trên con đường thành công và phát triển của Doanh nghiệp*”, VFC luôn quan tâm đến sự phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là những nhân viên xuất sắc, có năng lực và nhiệt huyết đóng góp để phấn đấu cho mục tiêu chiến lược của Công ty;

@ **Thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi:**

- **Chế độ làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày từ thứ hai đến thứ bảy hàng tuần. Nếu Công ty có yêu cầu người lao động làm thêm giờ thì người lao động sẽ được bố trí nghỉ bù;
- **Nghỉ phép, lễ, Tết:** Nhân viên được nghỉ lễ và tết theo qui định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. những nhân viên làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm. người lao động có thể nghỉ phép 01 lần trong năm hoặc trải đều các tháng trong năm. Thời gian nghỉ phép được kéo dài đến hết quý 01 năm sau.
- **Nghỉ ốm, thai sản:** Công ty thực hiện đúng các quy định về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các qui định hiện hành khác của Nhà Nước về nghỉ ốm. Thời gian nghỉ thai sản

là 06 tháng theo qui định và được hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội thay lương. Công ty vẫn thực hiện chi trả lương cho người lao động nghỉ làm việc trong thời gian bị ốm đau, thai sản (nằm ngoài chế độ bảo hiểm do Nhà Nước chi trả).

- Đã thực hiện chi khen thưởng cho NLĐ các dịp tết dương lịch 2021, tết nguyên đán 2021, thường lễ 30/04 & 1/5 & 2/9/2021, thưởng các quý 2021 khi đạt kế hoạch.
- *Tổ chức công đoàn: Công đoàn Công ty hoạt động khá hiệu quả, tạo điều kiện cho CBCNV Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và vật chất. Công đoàn tổ chức động viên khen thưởng các cháu là con của CBCNV trong Công ty có thành tích học tập tốt.*
- *Nhân viên Công ty khi gặp khó khăn đột xuất, tang gia, hiếu hỉ hay đau ốm... đều được Công đoàn quan tâm giúp đỡ.*

@ Điều kiện làm việc:

Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Công ty cam kết xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

@ Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

- Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Công ty có hệ thống quy chế về tuyển dụng đào tạo rõ ràng. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn riêng. Ngoài lực lượng sẵn có tại đơn vị, Công ty cũng chú trọng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao để tăng cường đội ngũ, đáp ứng kịp thời đòi hỏi của quá trình cạnh tranh và phát triển
- Công ty coi con người là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, Công ty kết hợp chặt chẽ vấn đề đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ và tạo cơ hội phát triển cho nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá huấn luyện nội bộ và bên ngoài nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại và cũng như trong tương lai của Công ty. Công ty còn thực hiện việc lập quỹ đào tạo để tạo điều kiện cho người lao động học thêm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Công tác Đào tạo: Công tác đào tạo chủ yếu là đào tạo nội bộ. Ngành Khử Trùng & PCO đã thực hiện nhiều đợt đào tạo nghiệp vụ khử trùng & PCO cho cán bộ nhân viên các Chi nhánh. Kết quả đào tạo được đánh giá có hiệu quả góp phần nâng cao nhận thức và tay nghề cho CBCNV trong ngành...

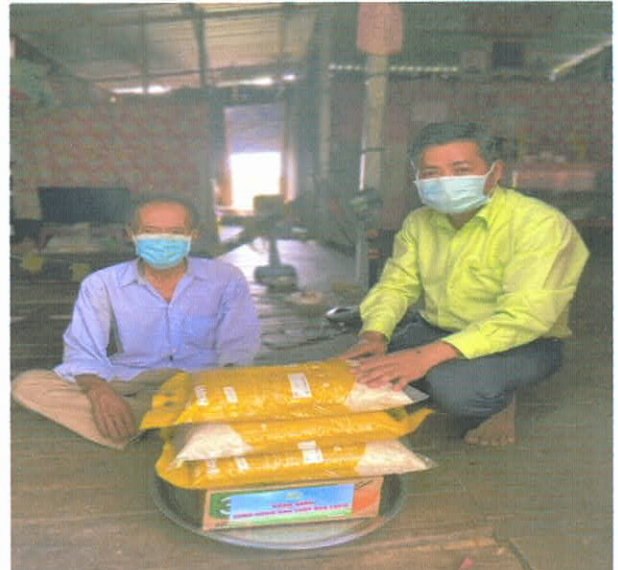
@ Chính sách thu hút nhân tài:

- Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng công hiến chất xám, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

VFC - ĐỒNG HÀNH CÙNG NÔNG DÂN VƯỢT QUA COVID ”

Trong năm 2021, với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, VFC đồng hành cùng Bà con vượt qua thời kỳ khó khăn trong dịch bệnh. Với kinh phí 3 tỷ đồng hỗ trợ đến các bà con trong đại dịch góp phần phát huy truyền thống lá lành đùm lá rách. mong muốn sự đóng góp và chia sẻ của mình phần nào giúp bà con vùng dịch vượt qua được các khó khăn trong cuộc sống, mong sao dịch bệnh sớm kết thúc để cuộc sống của bà con nhanh chóng trở lại những ngày bình thường và cuộc sống tươi sáng hơn



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

7. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2021

(Xem mục II. Tình hình hoạt động trong năm tài chính 2021)

8. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

* Tài sản ngắn hạn tăng 4,63% so với cùng kỳ

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 109,91%
- Các khoản phải thu giảm 46,53%
- Hàng tồn kho giảm 14,66%

* Tài sản cố định giảm 6,10% so với cùng kỳ

- Tài sản cố định vô hình giảm 2,57%
- Tài sản cố định hữu hình giảm 7,76%
- Bất động sản đầu tư giảm 23,74%

- Tài sản ngắn hạn tăng 4,63%, tăng so với cùng kỳ, tiền và các khoản tương đương tiền tăng 109,91% trong khi đó các khoản phải thu giảm 46,53% và hàng tồn kho giảm 14,66%. Nguyên nhân là do trong năm 2021 Công ty đã hợp tác với đối tác mới và nhập hàng từ đối tác về để bán, bên cạnh đó do tình hình thị trường khó khăn, sức mua

của nông dân giảm nên vòng quay hàng tồn kho chậm hơn đồng thời Công ty cũng tăng cường mở rộng thời gian nợ tiền hàng để hỗ trợ cho hệ thống khách hàng trong điều kiện thị trường khó khăn.

b. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả chỉ tăng nhẹ 1,28% so với cùng kỳ, trong đó các khoản nợ vay giảm 100% do Công ty tận dụng tiền sẵn có, là do công ty duy trì và tăng cường tận dụng các ưu đãi tín dụng từ nhà cung cấp để sử dụng dòng tiền hợp lý hơn, khoản nợ Công ty không phải là khoản nợ xấu không có khả năng thanh toán mà Cty được đối tác và ngân hàng cho hạn mức nợ để tài trợ cho lượng hàng hóa nhập thêm nhằm tránh tăng giá cả hàng mua cuối năm.

9. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
(Xem mục II)- (Tình hình hoạt động trong năm tài chính 2021)

10. Kế hoạch phát triển trong năm 2021:

3.1.1 Kế hoạch kinh doanh:

Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2021, cũng như diễn biến sắp tới của nền kinh tế, Ban điều hành đã triển khai việc xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2022 nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022
Doanh thu	Tỷ đồng	2,250	2.224,69	3,150
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	190	205,28	262
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	150	164,59	210
Tỷ lệ chia cổ tức	%	KH 20%	Dự kiến 20%	KH 20%

3.1.2 Kế hoạch đầu tư năm 2022:

Để đảm bảo cho các đơn vị hoạt động được tốt hiệu quả hơn đồng thời tăng cường nâng cao việc điều hành và giám sát công việc, dự trù đầu tư các hạng mục năm 2022 với ngân sách là 35 tỷ đồng; trong đó:

- Thay thế phương tiện vận tải cũ cho các đơn vị: Dự trù ngân sách 10 tỷ đồng;
- Đầu tư nghiên cứu và phát triển sản phẩm: Dự trù ngân sách thực hiện 5 tỷ đồng;
- Đầu tư dây chuyền, máy móc thiết bị cho Nhà máy thuốc BVTV Long An: Dự trù ngân sách thực hiện 8 tỷ đồng;
- Đầu tư, nâng cấp văn phòng làm việc Tòa nhà VFC và các văn phòng Chi Nhánh: Dự trù ngân sách thực hiện 4 tỷ đồng.
- Xây dựng Văn phòng và kho trung chuyển tại Điểm kinh doanh Sông Tiền: Dự trù ngân sách thực hiện 5 tỷ đồng
- Đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị tin học và đầu tư công nghệ số để nâng cao năng lực quản lý hiệu quả: Dự trù ngân sách thực hiện 3 tỷ đồng.

3.1.3 Xử lý các vấn đề còn tồn đọng:

- Tiếp tục đàm phán giải quyết thương lượng với đối tác về việc mua lại phần vốn góp của đối tác tại Công ty Hải Yến;
- Tiếp tục xúc tiến việc chào bán khu kho 1,5 ha tại quận 12- thành phố Hồ Chí Minh;

3.1.4 Một số định hướng giải pháp thực hiện cho hoạt động của Công ty năm 2022:

- Tiếp tục xây dựng, củng cố thương hiệu Công ty.

- Tổ chức lại hệ thống quản trị kinh doanh, rà soát để cơ cấu lại nguồn lao động, củng cố và bổ sung đội ngũ nhân sự để phục vụ yêu cầu quản lý và kinh doanh trong tình hình mới.
- Tiếp tục cải tiến công tác tổ chức quản lý và đầu tư các hoạt động marketing hiệu quả.
- Phát triển thêm sản phẩm mới thuộc bảo vệ thực vật; chú trọng những sản phẩm còn thiếu hoặc yếu.
- Quản lý và chăm sóc tốt khách hàng nhằm phát triển hệ thống đại lý mạnh và vững chắc.
- Quản lý tốt công nợ; giảm thiểu rủi ro nợ khó đòi.
- Nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng nhu cầu thị trường.

11. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):

Do việc đàm phán với đối tác hai bên chưa thống nhất việc xác định tỷ lệ góp và việc phân chia những lợi ích có liên quan đến khoản đầu tư tại Công ty TNHH Hải Yên.

12. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm, HĐQT đã thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, giám sát:

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Giám sát việc chấp hành các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị;
- HĐQT đánh giá:
 - + Các thành viên trong Ban điều hành đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.
 - + Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và giao kế hoạch công việc kỳ tới.
 - + Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật; không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; quan tâm và không ngừng nâng cao chất lượng cán bộ quản lý của Công ty;
 - + Ban điều hành nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.
 - + Hàng quý, Ban Điều hành tham gia các cuộc họp Hội đồng Quản trị để báo cáo

tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, kiểm điểm các công việc chưa thực hiện, đề xuất phương án hoàn thiện hệ thống quản lý và giải pháp thực hiện nhằm triển khai kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh do Hội đồng Quản trị đề ra;

- + Trong công tác tài chính kế toán, hệ thống sổ sách biểu mẫu rõ ràng, hạch toán đúng chế độ quy định;
- + Công tác kiểm kê định kỳ đầy đủ, hàng hóa và tài sản không thiếu hụt mất mát, số lượng thực tế đúng với sổ sách báo cáo.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/KHÔNG CÒN THÀNH VIÊN HĐQT/HĐQT ĐỘC LẬP	
			NGÀY BỐ NHIỆM	NGÀY MIỆM NHIỆM
1	Bà Nguyễn Bạch Tuyết	CT HĐQT		
2	Ông Trương Công Cứ	TV HĐQT		
3	Ông Trần Văn Dũng	TV HĐQT		
4	Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	TV HĐQT		
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng	TV HĐQT ĐỘC LẬP		
6	Ông Mai Tuấn Anh	TV HĐQT ĐỘC LẬP		

- Căn cứ Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã giám sát và đôn đốc Ban điều hành hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh do Đại hội cổ đông thường niên giao; giữ vững, ổn định sự phát triển của Công ty trong tình hình môi trường kinh doanh khó khăn, biến động, phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro;
- HĐQT cũng đã tập trung nhiều vào việc chỉ đạo triển khai thực hiện các bước chiến lược, đưa ra các quyết định kịp thời trong công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động điều hành, đảm bảo sự cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, đối tác, cộng đồng và quyền lợi của người lao động, củng cố nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của Công ty;
- Trong niên độ tài chính 2021, HĐQT đã thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc;
- HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp theo quý. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng điều lệ Công ty quy định. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ và công bố theo đúng quy định;
- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty;
- Năm qua, HĐQT đã phối hợp với Ban kiểm soát xem xét báo cáo tài chính hàng Quý và kiểm tra kết quả thực hiện dự án Nhà máy tại Long An;
- HĐQT đã hoàn thành việc ủy quyền của ĐHCĐ về việc xem xét, cập nhật, sửa đổi điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- Việc công bố thông tin của HĐQT được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đảm bảo theo đúng

- quy định của pháp luật hiện hành.
- Các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động mẫn cán, minh bạch và làm việc hiệu quả. HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn hoạt sản xuất, kinh doanh của công ty đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của Pháp luật và của điều lệ Công ty;
 - Việc công bố thông tin của HĐQT được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Về việc tham gia các phiên họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Bạch Tuyết	Chủ tịch	8/8	100%	
2	Trương Công Cứ	Thành viên	8/8	100%	
3	Trần Văn Dũng	Thành viên	8/8	100%	
4	Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên	8/8	100%	
5	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên độc lập	8/8	100%	
6	Mai Tuấn Anh	Thành viên độc lập	8/8	100%	Từ Ngày 26/06/2020 – Là TV HĐQT

Trong niên độ tài chính 2021, Hội đồng quản trị đã tiến hành 8 cuộc họp, theo đó một số chủ trương, quyết sách quan trọng đã được HĐQT thông qua như sau:

Các nghị quyết/quyết định của hội đồng quản trị:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/2021/NQ-HĐQT	18/01/2021	Nghị quyết thông qua: + Việc thu hồi cổ phiếu năm 2018 của CBNV nghi việc
2	02/2021/NQ-HĐQT	18/01/2021	Nghị quyết thông qua: + Việc thu hồi cổ phiếu năm 2019 của CBNV nghi việc
3	04/2021/NQ-HĐQT	19/01/2021	Nghị quyết thông qua: + Báo cáo tài chính quý 04/2020
4	06/2021/NQ-HĐQT	25/01/2021	Nghị quyết: + Triển khai Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐQT về việc tổ chức lại mô hình quản lý kinh doanh ngành Nông dược & GCT với nội dung giải thể 03 Chi nhánh của Công ty.

5	09/2021/NQ-HĐQT	15/03/2021	Nghị quyết thông qua: + Việc chuyển giao dịch tạm thời cổ phiếu VFG niêm yết tại SGDCK TP sang SGDCK Hà Nội
6	13/2021/NQ-HĐQT	26/03/2021	Nghị quyết thông qua: + Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán
7	14/2021/NQ-HĐQT	26/03/2021	Nghị quyết thông qua: + Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ năm 2021 với nội dung: - Gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ 2021 sang tháng 5/2021 - Ngày chốt danh sách tham dự đại hội ngày 16/04/2021
7	14/2021/NQ-HĐQT	26/03/2021	Nghị quyết thông qua: + Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ năm 2021 với nội dung: - Gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ 2021 sang tháng 5/2021 - Ngày chốt danh sách tham dự đại hội ngày 16/04/2021
8	17/2021/NQ-HĐQT	19/04/2021	Nghị quyết thông qua các nội dung: 1. Báo cáo Tài chính Quý 1/2021; 2. Dự thảo Báo cáo của Hội đồng quản trị 2020; 3. Dự thảo Báo cáo Tài chính năm 2020 đã kiểm toán; 4. Dự thảo báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 5. Dự thảo Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 6. Dự thảo Tờ trình Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2021; 7. Dự thảo Tờ trình về mức thù lao Hội đồng quản trị, lương Ban kiểm soát năm 2021 8. Dự thảo Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; 9. Dự thảo Tờ trình xử lý 2.000 cổ phiếu quỹ; 10. Quỹ lương công ty 2021 11. Hạn mức tín dụng ngân hàng 12. Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
9	19/2021/NQ-HĐQT	18/05/2021	Nghị quyết thông qua: + Thời gian chốt danh sách chi cổ tức đợt cuối năm 2020.
10	22/2021/NQ-HĐQT	10/06/2021	Nghị quyết thông qua: + Việc lựa chọn cho công ty Ernst & Young thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính
11	23/2021/NQ-HĐQT	19/07/2021	Nghị quyết thông qua: + Các nội dung tại cuộc họp ngày 19/07/2021
12	26/2021/NQ-HĐQT	10/08/2021	Nghị quyết thông qua: + Việc giám vốn điều lệ Công ty tương ứng với số CP quỹ công ty đang nắm giữ
13	31/2021/NQ-HĐQT	15/10/2021	Nghị quyết thông qua: + Việc hủy Nghị quyết số 26/2021/NQ/HĐQT ngày 10/08/2021
14	33/2021/NQ-HĐQT	19/10/2021	Nghị quyết thông qua: + Các nội dung tại cuộc họp ngày 19/10/2021

2. Ban Kiểm soát
Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

STT	THÀNH VIÊN BKS	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/KHÔNG CÒN THÀNH VIÊN BKS	
			NGÀY BỐ NHIỆM	NGÀY MIỆM NHIỆM
1	Ông Võ Văn Quốc	Trưởng BKS		
2	Ông Nguyễn Khánh Quỳnh	TV BKS		
3	Bà Phan Thị Bích Lan	TV BKS	Ngày 26/06/2020	

Hoạt động của Ban Kiểm Soát
Các cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Võ Văn Quốc	Trưởng BKS	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Khánh Quỳnh	TV. BKS	4/4	100%	
3	Bà Phan Thị Bích Lan	TV. BKS	4/4	100%	Trở thành TV BKS ngày 26/06/2020

Trong năm năm 2021, BKS đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ để thảo luận, trao đổi thông tin giữa các thành viên nhằm triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Ban TGD Công ty; thực hiện công tác thẩm tra, đánh giá hoạt động tài chính kế toán và BCTC.

Các hoạt động của các thành viên BKS đã thực hiện cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động để triển khai thực hiện nhiệm vụ của các thành viên BKS năm 2021;
- Tham gia các phiên họp định kỳ của HĐQT trong năm 2021;
- Tham gia một số nội dung, vấn đề khác với HĐQT trong các cuộc họp;
- Tham gia với bộ phận Tài Chính - Kế Toán Công ty thảo luận và thẩm tra các báo cáo tài chính Công ty.

3. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, BDH:

- Trong hoạt động năm 2021, BKS được HĐQT và Ban TGD tạo điều kiện thuận lợi để tham gia và chủ động cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT, các BCTC quý, năm;
- BKS cùng HĐQT và Ban TGD Công ty thực hiện sự phối hợp nhiệm vụ, chia sẻ, nắm bắt kịp thời thông tin liên quan đến tình hình và hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty, được tạo điều kiện tiếp xúc, trao đổi với các phòng Ban chức năng và tham gia xem xét các vấn đề trong quá trình hoạt động và qua đó BKS đóng góp ý kiến, tham vấn cho HĐQT và Ban TGD;
- BKS cũng phối hợp với thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình, BKS phụ trách giám sát mảng tài chính kế toán công ty, đã tổ chức làm việc với Ban TGD và phòng Tài chính kế toán công ty về chi tiết các vấn đề liên quan đến tổ chức Hệ thống kế toán, vận hành phần mềm kế toán và một số khoản mục tài chính quan trọng.

4. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (Nếu có):

A. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: Thay đổi Thành Viên Ban Kiểm Soát

+ Từ nhiệm Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2022

Ông Nguyễn Khánh Quỳnh có đơn từ nhiệm ngày 15/12/2021

Hoạt động của Hội đồng quản trị :

a. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát:**

a. **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và khen thưởng năm 2021 như sau:

- + Thù lao của Hội đồng quản trị bằng 1,5% trên lợi nhuận sau thuế năm 2021 & Thưởng cho HĐQT là 8% & BĐH là 12% phần vượt kế hoạch đối với lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh chính năm 2021: 6,883 tỷ đồng
- + Quỹ Lương của Ban kiểm soát là 560.000.000 đồng, được chi trả hàng tháng cho Kiểm soát viên theo đúng Nghị Quyết của ĐHCĐ 2021

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua bán chuyển đổi thưởng)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công Ty Cổ Phần PAN FARM	Nguyễn Khánh Quỳnh	15.390.932	47,97%	16.164.732	50,38%	Trở thành Công Ty Mẹ của VFG ngày 11/06/2021
2	Công Đoàn Cơ Sở Công Ty CP Khử Trùng Việt Nam	Công Đoàn Công Ty	0	0%	13,400	0,04%	Cổ phiếu thu hồi của CBNV nghỉ việc và phân bổ lại cho thành viên khác theo Quy chế

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:
(Không có)

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty từng bước và đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản trị Công ty; đã xây dựng và ban hành áp dụng Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Ngoài ra, việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật đã được Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn, bảo đảm thông tin đầy đủ và kịp thời cho nhà đầu tư.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính 2021 được kiểm toán

(Phụ lục Báo cáo tài chính Hợp Nhất đính kèm dưới đây).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN BẠCH TUYẾT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.520.309.833.588	1.453.000.678.609
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	692.300.106.465	329.808.777.912
111	1. Tiền		192.300.106.465	37.877.111.245
112	2. Các khoản tương đương tiền		500.000.000.000	291.931.666.667
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		288.056.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		288.056.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		219.576.115.188	410.654.894.320
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	201.604.809.722	402.307.790.966
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	4.737.734.281	7.245.363.205
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	30.060.227.653	23.504.314.748
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5.3, 6, 7	(16.826.656.468)	(22.403.685.319)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	1.110.720
140	IV. Hàng tồn kho	8	605.202.380.985	709.129.429.682
141	1. Hàng tồn kho		658.501.267.514	742.822.104.471
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(53.298.886.529)	(33.692.674.789)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.943.174.950	3.407.576.695
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	1.647.549.113	2.239.025.431
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.295.625.837	1.026.723.864
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	141.827.400

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		369.375.435.375	386.712.704.110
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.472.168.891	1.621.370.581
216	1. Phải thu dài hạn khác		1.472.168.891	1.621.370.581
220	II. Tài sản cố định		161.812.890.596	172.329.045.487
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	108.226.687.594	117.327.312.691
222	Nguyên giá		261.372.099.289	264.519.060.699
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(153.145.411.695)	(147.191.748.008)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	53.586.203.002	55.001.732.796
228	Nguyên giá		67.268.919.652	67.068.919.652
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(13.682.716.650)	(12.067.186.856)
230	III. Bất động sản đầu tư	11	20.450.107.955	26.817.509.207
231	1. Nguyên giá		31.716.634.011	37.324.030.011
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(11.266.526.056)	(10.506.520.804)
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	13	181.395.264.098	180.873.314.098
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh		179.514.814.098	179.514.814.098
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.249.390.000	2.249.390.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(368.940.000)	(890.890.000)
260	V. Tài sản dài hạn khác		4.245.003.835	5.071.464.737
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	4.245.003.835	5.071.464.737
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.889.685.268.963	1.839.713.382.719

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		883.118.832.596	871.923.440.490
310	I. Nợ ngắn hạn		844.070.336.995	833.252.899.439
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14.1	400.891.666.159	145.359.053.027
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.2	843.969.778	651.550.041
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	15.099.856.736	10.872.790.789
314	4. Phải trả người lao động		46.534.879.768	38.534.383.208
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	209.525.162.006	154.058.509.106
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		3.071.599.300	1.260.878.080
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	137.566.405.028	129.484.543.326
320	8. Vay ngắn hạn		-	330.280.987.213
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	30.536.798.220	22.750.204.649
330	II. Nợ dài hạn		39.048.495.601	38.670.541.051
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	36.815.975.601	36.438.021.051
341	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	27.3	2.232.520.000	2.232.520.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.006.566.436.367	967.789.942.229
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	1.006.566.436.367	967.789.942.229
411	1. Vốn cổ phần		320.888.640.000	320.888.640.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		320.888.640.000	320.888.640.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(20.000.000)	(20.000.000)
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		246.678.999	256.001.175
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		203.462.343.942	203.462.343.942
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		20.756.254.252	19.754.925.699
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		461.232.519.174	423.448.031.413
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		351.424.135.972	313.172.481.620
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này		109.808.383.202	110.275.549.793
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.889.685.268.963	1.839.713.382.719

(Handwritten signature)

Phạm Thị Ngọc Phương
Người lập/ Kế toán trưởng



Trương Công Cứ
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	2.224.694.684.983	2.100.807.686.518
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	(148.332.169.449)	(217.036.268.913)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	2.076.362.515.534	1.883.771.417.605
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21	(1.567.871.958.905)	(1.391.605.665.382)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		508.490.556.629	492.165.752.223
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	35.743.542.649	60.951.423.844
22	7. Chi phí tài chính	22	(29.354.676.648)	(32.273.738.303)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(5.494.574.217)	(12.197.149.854)
25	8. Chi phí bán hàng	23	(272.959.948.163)	(268.375.629.385)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(38.701.973.760)	(38.778.388.057)
30	10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		203.217.500.707	213.689.420.322
31	11. Thu nhập khác	25	4.212.632.942	851.692.835
32	12. Chi phí khác	25	(2.143.050.552)	(6.181.612.030)
40	13. Lợi nhuận (lỗ) khác	25	2.069.582.390	(5.329.919.195)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		205.287.083.097	208.359.501.127
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	(40.693.462.859)	(41.910.250.374)
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	27.3	-	(3.078.703.541)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		164.593.620.238	163.370.547.212

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
61	18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		164.593.620.238	163.370.547.212
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.4	4.422	4.192
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	19.4	4.422	4.192



Phạm Thị Ngọc Phương
Người lập/ Kế toán trưởng



Trương Công Cứ
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		205.287.083.097	208.359.501.127
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	9, 10, 11	20.335.016.497	21.984.537.986
03	Trích lập (hoàn nhập) các khoản dự phòng		13.507.232.889	(3.165.690.993)
04	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(800.504.444)	178.692.368
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(20.045.391.921)	(47.065.884.042)
06	Chi phí lãi vay	22	5.494.574.217	12.197.149.854
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		223.778.010.335	192.488.306.300
09	Giảm các khoản phải thu		187.746.243.029	150.004.224.955
10	Giảm hàng tồn kho		84.320.836.957	174.600.773.183
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		335.540.136.126	(552.294.341.594)
12	Giảm chi phí trả trước		1.417.937.220	297.655.274
14	Tiền lãi vay đã trả		(5.735.754.615)	(13.271.890.494)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(36.208.077.088)	(42.129.756.115)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(14.877.025.133)	(10.668.367.746)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		775.982.306.831	(100.973.396.237)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ")		(9.174.581.354)	(4.315.730.412)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		8.274.666.364	721.226.191
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(288.056.000)	-
26	Tiền thu từ thanh lý khoản đầu tư		-	41.918.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, lãi cho vay và cổ tức		13.051.288.477	8.352.949.851
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		11.863.317.487	46.676.445.630

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		535.189.176.304	1.063.637.117.935
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(865.470.163.517)	(1.025.996.168.133)
36	Cổ tức đã chi trả cho cổ đông công ty mẹ	19.2	(95.091.163.850)	(79.201.500.250)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(425.372.151.063)	(41.560.550.448)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		362.473.473.255	(95.857.501.055)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		329.808.777.912	425.668.437.084
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		17.855.298	(2.158.117)
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	692.300.106.465	329.808.777.912



Phạm Thị Ngọc Phương
Người lập/ Kế toán trưởng



Trương Công Cứ
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2022